

Bản án số: 323/2023/DS-PT

Ngày: 13- 9- 2023

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thúy Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2023/TLPT-DS ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 181/2023/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 295/2023/QĐ-PT ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở: Số 2, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông C3 Đông D – Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh chi nhánh huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. (Theo Quyết định ủy quyền số: 362/NHNoTVT-TH ngày 11/5/2023 của Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau) (xin vắng mặt).

- Bị đơn:

1. Bà Phan Kim C1, sinh năm 1945 (vắng mặt);

2. Ông Trần Việt Q, sinh năm 1976 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh C ..

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Việt B (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện T, tỉnh C ..

2. Ông Trần Thanh H1 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 7, phường 5, thành phố C, tỉnh C ..

3. Ông Trần Thanh H2 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 8, phường 8, thành phố C, tỉnh C ..

4. Ông Trần Việt C2 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 6, phường 9, thành phố C ., tỉnh Cà Mau.

5. Ông Trần Thanh H3 (vắng mặt);

6. Bà Trần Ngân H4 (vắng mặt);

7. Bà Võ Mỹ H5, sinh năm 1984(vắng mặt);

8. Chị Trần Thị Quế C3, sinh năm 2000 (vắng mặt);

9. Bà Trần Châu H6 (vắng mặt);

10. Cháu Trần Quốc K, sinh năm 2012 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh C ..

Người đại diện hợp pháp của cháu Khánh: Bà Trần Châu H6.

- *Người kháng cáo:* Bà Phan Kim C1, ông Trần Việt Q, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tố tụng đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt N trình bày:

Ngày 11/9/2018 giữa Ngân hàng với ông Trần Trọng Tâm (hiện nay đã chết) ký hợp đồng tín dụng số: LAV 201803967/HĐTD cho ông Tâm vay số tiền tối đa 100.000.000 đồng, thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 8,7%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay nuôi trồng thủy sản, trồng lúa và chăn nuôi. Sau khi ký hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng đã giải ngân số tiền 85.000.000 đồng (thể hiện tại giấy nhận nợ cùng ngày 11/9/2018).

Ngày 11/9/2018, giữa Ngân hàng với ông Trần Trọng Tâm (hiện nay đã chết) ký hợp đồng tín dụng số: LAV 201803968/HĐTD cho ông Tâm vay số tiền tối đa 380.000.000 đồng, thời hạn cho vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 10%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay nuôi trồng thủy sản, trồng lúa và chăn nuôi. Sau khi ký hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng đã giải ngân số tiền 380.000.000 đồng (thể hiện tại giấy nhận nợ cùng ngày 11/9/2018).

02 khoản vay nêu trên có thực hiện biện pháp bảo đảm bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 33.800m² (Trong đó: Đất trồng lúa 24.800 m², đất lập vườn 8.700 m², đất thổ cư 300 m² – thửa 354, 433 – tờ bản đồ 11 – đất tọa lạc tại ấp T, xã P, huyện T, tỉnh C . được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: C002500 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cấp ngày 21/4/1994 cho ông Trần Trọng Tâm. Việc thế chấp giữa Ngân hàng và ông Tâm có ký hợp đồng thế chấp tài sản số: TL 0565/HĐTC ngày 20/10/2016 và đã được đăng ký thế chấp, hiện nay hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng kể từ khi nhận nợ thì ông Tâm không thực hiện trả nợ gốc, nhưng có đóng lãi được 50.626.134 đồng. Do ông Tâm đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, nên đã vi phạm hợp đồng và nợ vay chuyển sang nợ xấu.

Ông Trần Trọng Tâm (chết năm 2019). Hiện nay toàn bộ tài sản thế chấp do ông Trần Việt Q và bà Phan Kim C1 đang quản lý và sử dụng.

Nay Ngân hàng yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Tâm gồm ông Trần Việt Q, bà Phan Kim C1, ông Trần Việt B, ông Trần Thanh H1, ông Trần Thanh H3, ông Trần Thanh H2, ông Trần Việt C2, bà Trần Ngân H4, bà Trần Châu H6 thực hiện nghĩa vụ thay cho ông Tâm, thanh toán toàn bộ khoản nợ theo 02 hợp đồng tín dụng là 692.570.044 đồng (Trong đó: Nợ gốc 465.000.000 đồng, nợ lãi 278.196.178 đồng) tính đến ngày 14/6/2023 và lãi phát sinh theo 02 hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả dứt nợ. Trường hợp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu duy trì tài sản thế chấp để đảm bảo việc thi hành án cho Ngân hàng.

- Quá trình tố tụng ông Trần Việt Q trình bày:

Ông Trần Trọng Tâm (đã chết năm 2019) và bà Phan Kim C1 có 08 người con: ông Trần Việt B, ông Trần Thanh H1, ông Trần Thanh H3, ông Trần Thanh H2, ông Trần Việt C2, bà Trần Ngân H4, bà Trần Châu H6 và ông Trần Việt Q. Cha

mẹ ông Trần Trọng Tâm đều đã chết. Ông Trần Trọng Tâm chết có để lại di chúc (nhưng chưa công bố). Toàn bộ phần đất thế chấp cho Ngân hàng hiện nay do bà Phan Kim C1 cùng ông Trần Việt Q, vợ ông Q là bà Võ Mỹ H5, cùng con là chị Trần Thị Quế C3 đang cùng quản lý sử dụng. Toàn bộ quyền sử dụng đất mà ông Tâm thế chấp cho Ngân hàng hiện nay chưa phân chia.

Ông Q thống nhất với toàn bộ lời trình bày của đại diện Ngân hàng về thời gian ký kết hợp đồng, nội dung hợp đồng, số tiền vay, lãi suất vay và hợp đồng thế chấp tài sản là đúng. Quá trình vay vốn do điều kiện khó khăn về kinh tế nên ông Tâm không thực hiện đúng thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã giao kết. Ông Q thừa nhận hiện nay dư nợ của ông Tâm theo các hợp đồng tín dụng đến ngày 10/10/2022 là 656.543.634 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 465.000.000 đồng, còn lại nợ lãi). Ông Q yêu cầu Ngân hàng kê cụ thể, ông Tâm vay tiền từ thời gian nào, lãi vốn là bao nhiêu, vì sao giải ngân trong cùng một ngày với hai khoản tiền khác nhau.

Nay ông Q xác định trách nhiệm trả nợ là trách nhiệm chung của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Tâm, trường hợp không thanh toán được thì đồng ý giao tài sản thế chấp để đảm bảo việc thi hành án. Ông Q có đề nghị Ngân hàng cho ông Q được trả nợ hàng năm (mỗi năm 50.000.000 đồng). Trường hợp không đồng ý thì ông Q xác định trách nhiệm trả nợ là trách nhiệm chung của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Tâm bao gồm anh chị em và mẹ của ông, nếu không thanh toán được thì ông Q, bà C1 cùng vợ con ông Q đồng ý giao tài sản thế chấp để đảm bảo việc thi hành án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số:181/2023/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau Quyết định:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

+ Buộc bà Phan Kim C1, ông Trần Việt Q, ông Trần Việt B, ông Trần Thanh H1, ông Trần Thanh H3, ông Trần Thanh H2, ông Trần Việt C2, bà Trần Ngân H4, bà Trần Châu H6 có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản của ông Trần Trọng Tâm, trả cho nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 692.570.044 đồng (Trong đó: Nợ gốc 465.000.000 đồng, nợ lãi 227.570.044 đồng) đồng tính đến ngày 14/6/2023 và kể từ ngày 15/6/2023 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng số: LAV - 201803967/HĐTD và

số: LAV – 201803968/HĐTD cùng ngày 11/9/2018 và các giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Việc thực hiện nghĩa vụ tài sản số tiền 692.570.044 đồng (Trong đó: Nợ gốc 465.000.000 đồng, nợ lãi 278.196.178 đồng) đồng tính đến ngày 14/6/2023 và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ, được thực hiện trong phạm vi di sản do ông Trần Trọng Tâm để lại).

+ Tiếp tục duy trì toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: TL0565/HĐTC ngày 20/10/2016, gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 33.800 m² (Trong đó: Đất trồng lúa 24.800 m², đất lập vườn 8.700 m², đất thổ cư 300 m² – thửa 354, 433 – tờ bản đồ 11 – đất tọa lạc tại ấp T, xã P, huyện T, tỉnh C . được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: C002500 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cấp 21/4/1994 cho ông Trần Trọng Tâm.

* Trường hợp bà Phan Kim C1, ông Trần Việt Q, ông Trần Việt B, ông Trần Thanh H1, ông Trần Thanh H3, ông Trần Thanh H2, ông Trần Việt C2, bà Trần Ngân H4, bà Trần Châu H6 không trả được nợ gốc và (hoặc) lãi đúng hạn, thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

* Trường hợp tài sản thế chấp được xử lý theo quy định của pháp luật để thi hành án cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thì buộc bà Phan Kim C1, ông Trần Việt Q, ông Trần Việt B, ông Trần Thanh H1, ông Trần Thanh H3, ông Trần Thanh H2, ông Trần Việt C2, bà Trần Ngân H4, bà Trần Châu H6, bà Võ Mỹ H5, chị Trần Thị Quế C3, cháu Trần Quốc K giao tài sản thế chấp để thi hành án.

* Quá trình thi hành án trong trường hợp bán phát mại tài sản thì bà Trần Châu H6 và cháu Trần Quốc K được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và mua tài sản gắn liền với đất nếu có nhu cầu. Trường hợp bà Trần Châu H6 và cháu Trần Quốc K không nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và không mua tài sản gắn liền với đất thì sẽ được thanh toán giá trị tài sản của mình trên đất theo quy định của pháp luật.

* Trường hợp bà Phan Kim C1, ông Trần Việt Q, ông Trần Việt B, ông Trần Thanh H1, ông Trần Thanh H3, ông Trần Thanh H2, ông Trần Việt C2, bà Trần Ngân H4, bà Trần Châu H6 thanh toán xong toàn bộ số nợ, thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có trách nhiệm xóa thế chấp và trả giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phan Kim C1, ông Trần Việt Q, ông Trần Việt B, ông Trần Thanh H1, ông Trần Thanh H3, ông Trần Thanh H2, ông Trần Việt C2, bà Trần Ngân H4, bà Trần Châu H6.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/6/2023, bà Phan Kim C1, ông Trần Việt Q kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên toà: Ông Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phần tranh luận: Ông Q thừa nhận việc ông Tâm có vay tiền ngân hàng nhưng cách ngân khởi kiện không rõ ràng, không xác định được thời điểm cha ông vay từ khi nào, lãi vốn bao nhiêu và vì sao giải ngân trong cùng một ngày hai hợp đồng với số tiền giải ngân là 465.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bà C1. Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Q, sửa cách tuyên án của Tòa án cấp sơ thẩm. Rút kinh nghiệm đối với án sơ thẩm khi đưa cháu Khánh, sinh năm 2012 tham gia tố tụng là không cần thiết, quyền ưu tiên mua tài sản của cháu Khánh là sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện bà C1, ông Q và hàng thừa kế thứ nhất của ông Trần Trọng Tâm thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên bà C1, ông Q kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Đối với kháng cáo của bà C1 yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, Tòa án tỉnh Cà Mau có triệu tập hợp lệ bà C1 để tham gia phiên tòa ngày 23/8/2023 và ngày 13/9/2023 nhưng bà C1 vắng mặt không lý do. Ông Q xác định ở chung nhà với bà C1 và do bà C1 già yếu nên không thể tham

gia phiên tòa được. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm, đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bà C1.

[2.2] Đối với kháng cáo của ông Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Việt Q cũng thừa nhận khi còn sống ông Tâm có vay tiền của Ngân hàng.

[3] Qua các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa thể hiện:

[3.1] Các chứng từ giao dịch về việc vay tiền ngân hàng, có chữ ký của người vay, ông Q thừa nhận các chữ ký trên là của ông Tâm, thể hiện tại hợp đồng tín dụng số: LAV - 201803967/HĐTD số tiền vay 100.000.000 đồng và Hợp đồng tín dụng số: LAV – 201803968/HĐTD, cùng ngày 11/9/2018, số tiền vay 380.000.000 đồng; Giấy nhận nợ ngày 11/9/2018.

[3.2] Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán khoản vay, giữa Ngân hàng và ông Trần Trọng Tâm đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: TL0565/HĐTC ngày 20/10/2016 thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất diện tích 33.800 m² (Trong đó: Đất trồng lúa 24.800 m², đất lập vườn 8.700 m², đất thổ cư 300 m² – thửa 354, 433 – tờ bản đồ 11 – đất tọa lạc tại ấp T, xã P, huyện T, tỉnh C . được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: C002500 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cấp 21/4/1994 cho ông Trần Trọng Tâm để đảm bảo khoản nợ vay.

[3.3] Tại biên bản làm việc ngày 13/9/2022, với nội dung ngân hàng đơn đốc hộ vay trả nợ, ông Q trình bày do ông Tâm chết và canh tác nuôi tôm không hiệu quả nên chưa thanh toán được nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Q thừa nhận có làm việc với ngân hàng theo nội dung biên bản ngày 13/9/2022 là đúng, chữ ký trong biên bản là của ông. Ông Q xác định khi làm việc ông có nghe nhân viên Ngân hàng nói về khoản nợ vốn của ông Tâm vay là hơn 400.000.000 đồng, nhưng do điều kiện khó khăn nên ông chưa trả được. Ông Q xác định ông không đồng ý với Ngân hàng do ngân hàng kiện khoản vay của người đã chết nhưng không kê khai cụ thể là vay thời gian nào, nợ gốc bao nhiêu, lãi đã đóng bao nhiêu, còn nợ lại bao nhiêu. Xét thấy các vấn đề ông Q đặt ra có thể hiện rõ trong đơn khởi kiện và các chứng từ giao nộp cho Tòa án. Do ông Tâm đã chết nên những người thừa kế của ông Tâm có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay cho Ngân hàng. Khoản tiền vay trên được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa ông Tâm ký với ngân hàng, Hợp đồng thế chấp quyền sử

dụng đất trên là hợp pháp nên tiếp tục duy trì để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trường hợp người thừa kế của ông Tâm không thanh toán xong khoản tiền vay nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[3.4] Từ những phân tích trên, án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ngân hàng là có căn cứ, ông Q kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Q.

[4] Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “tranh chấp hợp đồng tín dụng, tranh chấp hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại” là chưa phù hợp. Các đương sự tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với ông Tâm, không có tranh chấp về hợp đồng thế chấp và thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại. Do đó, hội đồng xét xử điều chỉnh lại quan hệ tranh chấp trong vụ án là “tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bên cạnh đó, tại phần quyết định của án sơ thẩm quyết định cả phần quyền ưu tiên mua tài sản là vượt quá thẩm quyền của Tòa án. Án sơ thẩm đưa cháu Trần Quốc K, sinh năm 2012 vào tham gia tố tụng và dành quyền ưu tiên mua tài sản là không phù hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 69 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, sửa án sơ thẩm, điều chỉnh lại cách tuyên án cho phù hợp.

[5] Án phí sơ thẩm và phúc thẩm: Bà C1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên xem xét miễn toàn bộ án phí cho bà C1. Các đương sự còn lại phải chịu án phí theo quy định. Ông Q phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 289, khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bà Phan Kim C1.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Việt Q.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số:181/2023/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt N.

Buộc bà Phan Kim C1, ông Trần Việt Q, ông Trần Việt B, ông Trần Thanh H1, ông Trần Thanh H3, ông Trần Thanh H2, ông Trần Việt C2, bà Trần Ngân H4, bà Trần Châu H6 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 692.570.044 đồng (Trong đó: Nợ gốc 465.000.000 đồng, nợ lãi 278.196.178 đồng) tính đến ngày 14/6/2023.

Tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối số tiền chưa thanh toán từ ngày 15/6/2023 đến khi thanh toán xong các khoản nợ, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng số: LAV - 201803967/HĐTD và số: LAV - 201803968/HĐTD cùng ngày 11/9/2018.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số:TL0565/HĐTC ngày 20/10/2016: Quyền sử dụng đất diện tích 33.800 m² (Trong đó: Đất trồng lúa 24.800m², đất lập vườn 8.700 m², đất thổ cư 300 m², thửa 354, 433, tờ bản đồ 11, đất tọa lạc tại ấp T, xã P, huyện T, tỉnh C ., Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: C002500 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cấp 21/4/1994 cho ông Trần Trọng Tâm, để đảm bảo thi hành án thu hồi nợ cho ngân hàng.

2. Chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bà Phan Kim C1, ông Trần Việt Q, ông Trần Việt B, ông Trần Thanh H1, ông Trần Thanh H3, ông Trần Thanh H2, ông Trần Việt C2, bà Trần Ngân H4, bà Trần Châu H6 có trách nhiệm liên đới hoàn trả 600.000 đồng cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Kể từ ngày Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền xem xét, thẩm định tại chỗ nêu người bị thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà C1 được miễn nộp; Buộc ông Trần Việt Q, ông Trần Việt B, ông Trần Thanh H1, ông Trần Thanh H3, ông Trần Thanh H2, ông

Trần Việt C2, bà Trần Ngân H4, bà Trần Châu H6 phải liên đới nộp số tiền 28.180.000 đồng (chưa nộp). Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu, ngày 09/11/2022, Ngân hàng có nộp tạm ứng số tiền 15.131.000 đồng (biên lai số 0005677) của chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phan Kim C1 được miễn nộp án phí phúc thẩm. Ông Trần Việt Q phải chịu 300.000 đồng. Vào ngày 07 tháng 7 năm 2023, ông Q đã dự nộp 300.000 đồng, biên lai số 0007035, được đối trừ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Lập Đặng Minh Trung

Đinh Cẩm Đào